

Số: **2151** /QĐ-TCHQ

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2017 của
Tổng cục Hải quan**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về những về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2765/QĐ-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Tài chính thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 328/QĐ-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới/thủ tục hành chính thay thế/thủ tục hành chính bãi bỏ/thủ tục hành chính giữ nguyên trong lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2628/QĐ-BTC ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-TCHQ ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện

Nghị quyết số 36a/NQ-CP về Chính phủ điện tử trong giai đoạn 2016-2017 của Tổng cục Hải quan;

Căn cứ Quyết định số 737/QĐ-TCHQ ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1406/QĐ-TCHQ ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc ban hành Kế hoạch phát triển, vận hành hệ thống cổng thông tin điện tử ngành Hải quan giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2017 của Tổng cục Hải quan (sau đây gọi là Kế hoạch).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả triển khai Kế hoạch này và báo cáo Lãnh đạo Tổng cục.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình tập trung chỉ đạo, điều hành để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này và chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Tổng cục về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ trưởng Vũ Thị Mai (để b/c);
- Cục Tin học và Thống kê TC (để b/c);
- Lãnh đạo Tổng cục (để b/c);
- Lưu: VT, CNTT (03b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Công Bình



KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN NĂM 2017 CỦA TỔNG CỤC HẢI QUAN

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2151** /QĐ-TCHQ
ngày **27** tháng 6 năm 2017 của Tổng cục Hải quan)

I. Bối cảnh triển khai Dịch vụ công trực tuyến năm 2017

Ngày 14/10/2015, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 36a/NQ-CP về Chính phủ điện tử với mục tiêu đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; và các Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/04/2016, Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020.

Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan đã ban hành các Quyết định và Kế hoạch hành động cụ thể để triển khai các nghị quyết của Chính phủ:

+ Quyết định 2765/QĐ-BTC ngày 24/12/2015 của Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP về Chính phủ điện tử;

+ Quyết định 328/QĐ-BTC ngày 20/02/2017 của Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020;

+ Quyết định 356/QĐ-TCHQ ngày 01/03/2016 của Tổng cục Hải quan ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP về Chính phủ điện tử;

+ Quyết định 737/QĐ-TCHQ ngày 08/03/2017 của Tổng cục Hải quan ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020;

+ Quyết định 1406/QĐ-TCHQ ngày 18/05/2016 của Tổng cục Hải quan ban hành Kế hoạch phát triển, vận hành hệ thống công thông tin điện tử ngành Hải quan giai đoạn 2016 – 2020.

Để hiện thực hóa chỉ đạo tại các Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Bộ và của Tổng cục, năm 2016, Tổng cục Hải quan đã xây dựng và triển khai Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến cho 46 thủ tục hành chính lĩnh vực hải quan có số lượng hồ sơ phát sinh nhiều tại Tổng cục và các đơn vị hải quan trên toàn quốc. Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến đã đưa vào triển khai chính thức từ ngày 01/03/2017.

Tính đến ngày 15/06/2017, đã có:

+ 5,7 nghìn đối tượng làm thủ tục tham gia nộp hồ sơ điện tử, lượng hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến đạt 22,3 nghìn hồ sơ, tỷ lệ trả kết quả trên 80%;

+ 100% các đơn vị hải quan đã tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trên hệ thống. Bên cạnh những đơn vị có số lượng hồ sơ lớn vẫn còn nhiều đơn vị có số lượng hồ sơ điện tử tiếp nhận trên hệ thống thấp;

+ Một số đơn vị đã tích cực triển khai công tác kiểm soát, tuyên truyền, tập huấn và hỗ trợ người sử dụng để triển khai dịch vụ công trực tuyến như mục tiêu đã đặt ra.

Năm 2017, ngoài nhiệm vụ tiếp tục triển khai những thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hải quan lên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, việc đẩy mạnh ứng dụng dịch vụ công trực tuyến tại các đơn vị hải quan có số lượng hồ sơ điện tử thấp là một trong những mục tiêu quan trọng. Đây cũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Tổng cục trong năm 2017.

Hiện tại còn 52 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hải quan chưa được triển khai dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3. Qua rà soát và đánh giá đối với 52 thủ tục này cho thấy: triển khai dịch vụ công trực tuyến đối với 42 thủ tục sẽ đem lại lợi ích cho đối tượng làm thủ tục và cơ quan hải quan do đó đã đưa vào Danh mục Thủ tục hành chính sẽ triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3 năm 2017 (Phụ lục I ban hành kèm theo); và 10 thủ tục còn lại nếu thực hiện trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến sẽ không mang lại hiệu quả cao nên đã đưa vào Danh mục Thủ tục hành chính không triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2017 (Phụ lục II ban hành kèm theo).

Để công tác triển khai dịch vụ công trực tuyến đạt hiệu quả, Tổng cục Hải quan ban hành Kế hoạch triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2017 của ngành Hải quan như sau:

II. Mục tiêu

1. Hoàn thành việc xây dựng và cung cấp dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3 cho 42 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hải quan (như Phụ lục I ban hành kèm theo), nâng tổng số thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến tối thiểu ở mức độ 3 là: 168/178 thủ tục hành chính;

2. Đẩy mạnh ứng dụng dịch vụ công trực tuyến tại các đơn vị hải quan có số lượng hồ sơ điện tử thấp.

III. Nội dung thực hiện và thời gian hoàn thành

Các nội dung triển khai, cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2017 của Tổng cục Hải quan gồm:

1. Rà soát và xây dựng quy trình thực hiện thủ tục hành chính bằng phương thức điện tử

- Mục đích: Nhằm tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hóa thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu thực hiện bằng phương thức điện tử;

- Nội dung cụ thể:

+ Đánh giá, đối chiếu việc thực hiện thủ tục hành chính bằng phương thức điện tử trên thực tế so với quy định tại các văn bản;

+ Rà soát, tổng hợp những nội dung pháp lý cần sửa đổi, bổ sung và lồng ghép việc thực hiện sửa đổi, bổ sung cơ sở pháp lý đáp ứng yêu cầu triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến với chương trình xây dựng các văn bản pháp lý chung của Tổng cục;

+ Xây dựng quy trình thực hiện thủ tục hành chính bằng phương thức điện tử đối với những thủ tục triển khai dịch vụ công trực tuyến năm 2017, đưa ra các yêu cầu xây dựng và phát triển hệ thống công nghệ thông tin cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Thời hạn hoàn thành: tháng 7/2017.

2. Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và phát triển hệ thống CNTT

2.1 Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật

Thực hiện nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bổ sung đủ nguồn lực hạ tầng đáp ứng cho việc phát triển hệ thống ứng dụng và các hạng mục kỹ thuật, thực hiện giám sát 24/7 đối với hệ thống CNTT cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Thời hạn hoàn thành: quý III/2017.

2.2 Phát triển hệ thống ứng dụng CNTT cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Căn cứ kết quả của công tác rà soát, xây dựng quy trình thực hiện thủ tục hành chính bằng phương thức điện tử, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan chủ trì, phối hợp với các đơn vị tiếp tục phát triển hệ thống CNTT tập trung, đảm bảo các thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo đúng mục tiêu đã đặt ra.

Thời hạn hoàn thành: quý IV/2017.

3. Ban hành Quy chế Vận hành và Sử dụng Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến

- Mục đích: để giúp các đơn vị có cơ sở vận hành và sử dụng Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến được thống nhất, đảm bảo hiệu quả trong công tác tiếp nhận, xử lý, trả kết quả đối với các hồ sơ trên Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến;

- Thời hạn hoàn thành: quý IV/2017.

4. Triển khai thí điểm

Để đảm bảo triển khai chính thức cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trong phạm vi toàn quốc được hiệu quả, an toàn, Tổng cục Hải quan tổ chức thực hiện thí điểm cung cấp dịch vụ công trực tuyến như sau:

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá hiệu quả, rút kinh nghiệm và tiếp tục hoàn thiện phần mềm, cơ chế giải quyết khó khăn, vướng mắc để đảm bảo khi triển khai chính thức, dịch vụ công trực tuyến sẽ được hoàn thiện, mang lại lợi ích thiết thực cho đối tượng làm thủ tục. Ngoài ra, việc triển khai thí điểm những dịch vụ công trực tuyến năm 2017 phải đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt đối với các dịch vụ công trực tuyến đã được triển khai năm 2016;

- Nội dung thực hiện thí điểm: triển khai cung cấp thí điểm dịch vụ công trực

tuyển tối thiểu mức độ 3 đối với các dịch vụ công trực tuyến nằm trong danh mục triển khai năm 2017;

- Cách thức và phạm vi thực hiện thí điểm: sẽ thông báo cụ thể trong quá trình triển khai;

- Thời gian thực hiện thí điểm: quý IV/2017.

5. Triển khai chính thức và hỗ trợ xử lý vướng mắc, khó khăn

Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục tổ chức triển khai chính thức dịch vụ công trực tuyến trong phạm vi toàn quốc với nội dung cụ thể như sau:

- Phạm vi thực hiện: 100% các đơn vị trong phạm vi toàn quốc, bao gồm: 35 Cục Hải quan tỉnh, thành phố và các đơn vị Vụ, Cục thuộc cơ quan Tổng cục;

- Thời hạn hoàn thành: quý I/2018;

- Công tác hỗ trợ xử lý vướng mắc: năm 2017, Tổng cục Hải quan và các Cục Hải quan tỉnh, thành phố tiếp tục thực hiện triển khai công tác hỗ trợ, xử lý vướng mắc qua các kênh đã triển khai Dịch vụ công trực tuyến năm 2016, đảm bảo các hoạt động hỗ trợ xử lý vướng mắc được thực hiện liên tục, đầy đủ, kịp thời cho cán bộ, công chức hải quan và cộng đồng doanh nghiệp.

6. Đào tạo, tập huấn, thông tin, tuyên truyền, đôn đốc thực hiện mục tiêu

6.1 Đào tạo, tập huấn

Căn cứ tình hình triển khai thực tế, nhu cầu đào tạo tập huấn, Tổng cục Hải quan (đầu mối là Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan):

- Tiếp tục hoàn chỉnh các tài liệu hướng dẫn sử dụng, đăng tải trên trang chủ của Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến để cán bộ hải quan và doanh nghiệp khai thác, sử dụng;

- Đối với công tác tập huấn trực tiếp: chủ động sắp xếp lịch đào tạo, tập huấn cho các đơn vị hải quan cấp Cục có nhu cầu. Ưu tiên đối với các lớp tập huấn tập hợp đủ học viên là Đối tượng làm thủ tục và Cán bộ hải quan có nhiệm vụ phân công, xử lý và trả kết quả hồ sơ nhưng chưa được tham gia các lớp tập huấn trước đây. Các cán bộ hải quan được tham gia lớp tập huấn có trách nhiệm tập huấn lại cho cán bộ công chức và Đối tượng làm thủ tục tại đơn vị mình về việc cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Thời gian thực hiện: quý IV/2017, quý I/2018.

6.2 Thông tin, tuyên truyền

Các đơn vị tại Tổng cục và các Cục Hải quan tỉnh thành phố tiếp tục xây dựng kế hoạch và triển khai công tác tuyên truyền trên các kênh thông tin tới các Đối tượng làm thủ tục, tập trung nhấn mạnh các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan đã được triển khai cung cấp trên môi trường điện tử (168/178 thủ tục), nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, minh bạch và chuyên nghiệp trong công tác quản lý nhà nước về hải quan.

6.3 Thống kê, theo dõi và đôn đốc thực hiện mục tiêu

Các đơn vị hải quan căn cứ số liệu thống kê hồ sơ được nộp trên Hệ thống

dịch vụ công trực tuyến, rà soát số lượng hồ sơ được nộp bằng phương pháp thủ công để kịp thời tuyên truyền và đôn đốc các Đối tượng làm thủ tục sử dụng Hệ thống DVCTT; ưu tiên xử lý và trả kết quả đối với những hồ sơ nộp trên Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến để khuyến khích các đối tượng nộp hồ sơ sử dụng Hệ thống dịch vụ công trực tuyến thay cho phương pháp thủ công.

IV. Tổ chức thực hiện

Để đảm bảo hoàn thành mục tiêu và các nội dung nói trên, Tổng cục Hải quan giao:

1. Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị đảm bảo triển khai thành công Kế hoạch triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2017 của Tổng cục Hải quan;

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung đối với các quy định hiện hành tại các văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc đánh giá hiện trạng thực hiện thủ tục hành chính, xây dựng quy trình thủ tục hành chính thực hiện phương thức điện tử, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và hệ thống ứng dụng, triển khai thí điểm, triển khai chính thức, đào tạo, tập huấn, thông tin, tuyên truyền;

- Là đầu mối giúp Tổng cục Hải quan trong việc thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện, kịp thời tổng hợp, báo cáo Tổng cục những vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện, đề xuất giải pháp chỉ đạo điều hành phù hợp, hiệu quả, đồng thời hỗ trợ các đơn vị hải quan triển khai dịch vụ công trực tuyến;

- Tiếp tục tiếp thu các ý kiến góp ý từ các đơn vị và người sử dụng, hoàn thiện hệ thống phần mềm ứng dụng đối với các dịch vụ công trực tuyến đã triển khai trong năm 2016 và sẽ triển khai năm 2017;

- Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án “Nâng cấp hệ thống Công thông tin điện tử ngành Hải quan mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo mô hình xử lý tập trung”.

2. Các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan:

- Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát và là đầu mối tổng hợp kết quả rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và đề xuất đưa vào chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan: (i) Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan trong công tác rà soát, xây dựng quy trình thực hiện thủ tục bằng phương thức điện tử liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình; (ii) Đề xuất những nội dung pháp lý cần sửa đổi, bổ sung; phối hợp với Vụ Pháp chế đề xuất lồng ghép việc thực hiện sửa đổi, bổ sung các nội dung pháp lý vào chương trình xây dựng văn bản pháp lý chung của Tổng cục Hải quan để đáp ứng yêu cầu triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến;

- Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan trong việc xây dựng phần mềm và triển khai dịch vụ công trực tuyến;

- Đối với các thủ tục hành chính thuộc trách nhiệm xử lý của đơn vị thì chủ động phân công cán bộ thực hiện tiếp nhận, phân công, xử lý và trả kết quả hồ sơ trên Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến, và thành lập Tổ triển khai Dịch vụ công trực tuyến để giám sát và đôn đốc thực hiện. Danh sách thành phần cán bộ thuộc Tổ triển khai Dịch vụ công trực tuyến gửi cho Cục Công nghệ thông tin & Thống kê hải quan để phối hợp thực hiện.

3. Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố:

- Chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan tổ chức triển khai dịch vụ công trực tuyến tại đơn vị mình. Kịp thời báo cáo Tổng cục (qua đầu mối Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan) những vướng mắc, phát sinh để kịp thời xử lý;

- Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố căn cứ tình hình thực tế đã và đang triển khai, thông báo bằng văn bản việc duy trì Tổ triển khai dịch vụ công trực tuyến đã thành lập năm 2016 tại đơn vị mình để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ triển khai dịch vụ công trực tuyến năm 2017, và gửi cho Cục Công nghệ thông tin & Thống kê hải quan để phối hợp thực hiện;

- Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan trong công tác rà soát, khảo sát đối với các thủ tục hành chính; Tiếp tục góp ý cho Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan trong quá trình xây dựng quy trình thực hiện và triển khai thực tế Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến;

- Đề xuất những nội dung pháp lý cần sửa đổi, bổ sung đáp ứng yêu cầu triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến và báo cáo Tổng cục (qua đầu mối Vụ Pháp chế) để lồng ghép thực hiện với chương trình xây dựng văn bản pháp lý chung của Tổng cục Hải quan;

- Chủ động thực hiện các lớp đào tạo, tập huấn tại đơn vị về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, khuyến khích mời doanh nghiệp tham dự và thực hành trực tiếp trên hệ thống;

- Chủ động và tiếp tục phối hợp với các kênh thông tin tuyên truyền tại địa phương để tuyên truyền về triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho cán bộ, công chức hải quan của đơn vị mình và doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn.

4. Văn phòng Tổng cục, Báo Hải quan:

- Văn phòng Tổng cục, Báo Hải quan phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan và các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, thông tin về triển khai dịch vụ công trực tuyến cho cán bộ, công chức hải quan và cộng đồng doanh nghiệp một cách đầy đủ, kịp thời./.



Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SẼ TRIỂN KHAI CUNG CẤP
DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TỐI THIỂU MỨC ĐỘ 3 NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **2151**/QĐ-TCHQ ngày **27** tháng 6 năm 2017
của Tổng cục Hải quan)

| STT | Tên thủ tục | Cấp thực hiện | Mức DV |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------|
| 1 | Thủ tục chấm dứt, tạm dừng hoạt động của địa điểm kiểm tra, giám sát hải quan đối với bưu gửi | TCHQ | 1 |
| 2 | Thủ tục chuyển đổi quyền kinh doanh, khai thác địa điểm kiểm tra, giám sát hải quan đối với bưu gửi. | TCHQ | 1 |
| 3 | Thủ tục di chuyển, mở rộng, thu hẹp, bố trí lại địa điểm kiểm tra, giám sát hải quan đối với bưu gửi. | TCHQ | 1 |
| 4 | Thủ tục đổi tên chủ sở hữu của địa điểm kiểm tra, giám sát hải quan đối với bưu gửi. | TCHQ | 1 |
| 5 | Thủ tục di chuyển, chuyển quyền sở hữu địa điểm kiểm tra tập trung, địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở biên giới. | TCHQ | 1 |
| 6 | Thủ tục di chuyển, chuyển quyền sở hữu địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thành lập trong nội địa; địa điểm làm thủ tục hải quan ngoài cửa khẩu; kho hàng không kéo dài. | TCHQ | 1 |
| 7 | Thủ tục chấm dứt hoạt động địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa, địa điểm làm thủ tục hải quan ngoài cửa khẩu, kho hàng không kéo dài | TCHQ | 1 |
| 8 | Thủ tục chấm dứt hoạt động kho ngoại quan, địa điểm thu gom hàng lẻ, địa điểm kiểm tra tập trung, địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở biên giới | TCHQ | 1 |
| 9 | Thủ tục di chuyển, chuyển quyền sở hữu kho ngoại quan, địa điểm thu gom hàng lẻ | TCHQ | 1 |
| 10 | Thủ tục thành lập kho bảo thuế | TCHQ | 1 |
| 11 | Thủ tục thành lập địa điểm kiểm tra, giám sát hải quan đối với bưu gửi do doanh nghiệp kinh doanh làm chủ đầu tư | TCHQ | 1 |
| 12 | Thủ tục lựa chọn Ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng | TCHQ | 1 |

| | | | |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|---|
| 13 | Thủ tục chấm dứt đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng với Ngân hàng thương mại được lựa chọn làm đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng | TCHQ | 1 |
| 14 | Thủ tục thành lập kho hàng không kéo dài | TCHQ | 2 |
| 15 | Thủ tục kiểm tra khoản giảm giá đối với hàng nhập khẩu | TCHQ | 2 |
| 16 | Thủ tục thành lập kho ngoại quan | TCHQ | 2 |
| 17 | Thủ tục thành lập địa điểm thu gom hàng lẻ (CFS) | TCHQ | 2 |
| 18 | Thủ tục công nhận hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan | TCHQ | 2 |
| 19 | Thủ tục thành lập địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa (cảng nội địa) | TCHQ | 2 |
| 20 | Thủ tục thành lập địa điểm kiểm tra tập trung do doanh nghiệp kinh doanh kho bãi đầu tư xây dựng | TCHQ | 2 |
| 21 | Thủ tục thành lập địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở biên giới | TCHQ | 2 |
| 22 | Thủ tục mở rộng, thu hẹp kho ngoại quan, địa điểm thu gom hàng lẻ, địa điểm kiểm tra tập trung, địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở biên giới | TCHQ | 1 |
| 23 | Thủ tục xử lý tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa (theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH10 được bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế...) | Cục HQ | 1 |
| 24 | Thủ tục đăng ký Sổ hải quan giám sát phương tiện và Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan | Cục HQ | 1 |
| 25 | Thủ tục cấp giấy tạm nhập khẩu xe ô tô, xe gắn máy của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ tại Việt Nam | Cục HQ | 1 |
| 26 | Thủ tục chuyển nhượng xe ô tô, xe gắn máy của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ tại Việt Nam | Cục HQ | 1 |
| 27 | Thủ tục cấp giấy chuyển nhượng xe ô tô, xe gắn máy của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ tại Việt Nam | Cục HQ | 1 |
| 28 | Thủ tục tham vấn trị giá đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (cấp Cục) | Cục HQ | 1 |
| 29 | Thủ tục thành lập địa điểm kiểm tra là chân công trình hoặc kho của công trình, nơi sản xuất | Cục HQ | 1 |
| 30 | Thủ tục thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan | Cục HQ | 2 |
| 31 | Thủ tục kê khai, nộp thuế xe ô tô, xe mô tô khi chuyển nhượng của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được phép hồi hương | Cục HQ | 2 |

| | | | |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|---|
| 32 | Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô, xe mô tô của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được phép hồi hương | Cục HQ | 2 |
| 33 | Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu, tạm nhập khẩu xe ô tô, xe gắn máy không nhằm mục đích thương mại | Cục HQ | 2 |
| 34 | Thủ tục chuyển nhượng, cho, tặng xe ô tô, xe gắn máy đã tạm nhập khẩu miễn thuế | Cục HQ | 2 |
| 35 | Kiểm tra việc in, phát hành, quản lý và sử dụng Biên lai | Cục HQ | 2 |
| 36 | Thủ tục xem hàng hoá trước khi khai hải quan | CCHQ | 1 |
| 37 | Thủ tục nhập khẩu xe ô tô, xe mô tô đã qua sử dụng theo chế độ tài sản di chuyển của người Việt Nam định cư ở nước ngoài đã hoàn tất thủ tục đăng ký thường trú tại Việt Nam | CCHQ | 1 |
| 38 | Thủ tục tham vấn trị giá đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (cấp Chi cục) | CCHQ | 1 |
| 39 | Thủ tục hải quan đối với xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa qua biên giới | CCHQ | 2 |
| 40 | Thủ tục tạm nhập khẩu xe ô tô, xe gắn máy của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ tại Việt Nam | CCHQ | 2 |
| 41 | Thủ tục tái xuất xe ô tô, xe gắn máy đã tạm nhập khẩu miễn thuế | CCHQ | 2 |
| 42 | Thủ tục hải quan đối với xăng dầu, hóa chất, khí quá cảnh | CCHQ | 2 |



Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG TRIỂN KHAI CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2151** /QĐ-TCHQ ngày **27** tháng 6 năm 2017 của Tổng cục Hải quan)

| STT | Tên thủ tục | Cấp thực hiện | Mức DV | Lý do không triển khai DVCTT |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Thủ tục xét miễn thuế đối với trường hợp hàng nhập khẩu chuyên dùng trực tiếp phục vụ an ninh, quốc phòng; thuộc nguồn vốn ngân sách địa phương chỉ được xét miễn thuế nếu thuộc loại trong nước chưa sản xuất được. | TCHQ | 1 | Thủ tục do Bộ Quốc phòng trực tiếp chuyển hồ sơ tới Tổng cục Hải quan, trong đó có các thành phần hồ sơ ở chế độ "Mật". Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến là không hiệu quả. |
| 2 | Tư vấn cho công dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính hải quan | TCHQ | 1 | Hiện tại đã có Chuyên mục Tư vấn-Hỗ trợ Chính sách pháp luật hải quan trên Công thông tin điện tử Hải quan Việt Nam. |
| 3 | Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, hành lý ký gửi của người nhập cảnh, xuất cảnh thất lạc, nhầm lẫn | CCHQ | 1 | Khi phát sinh thất lạc, nhầm lẫn, Người làm thủ tục thường trực tiếp khai báo cho Chi cục hải quan sân bay phối hợp với các đơn vị chuyên trách tại cửa khẩu nơi xảy ra vụ việc để giải quyết. Triển khai dịch vụ công trực tuyến để Người làm thủ tục lên mạng nộp hồ sơ trực tuyến là không hiệu quả. |
| 4 | Thủ tục kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế và hàng hóa | CCHQ | 2 | Thủ tục được áp dụng cho khách nước ngoài làm thủ tục hoàn thuế tại quầy làm thủ tục. Triển khai dịch vụ công trực tuyến để Người làm thủ tục là đối tượng ngoại quốc lên mạng nộp hồ sơ trực tuyến không hiệu quả. |
| 5 | Thủ tục hải quan đối với tàu liên vận quốc tế nhập cảnh bằng đường sắt | CCHQ | 2 | Người làm thủ tục khai báo qua mạng trước khi tàu liên vận nhập cảnh là không hiệu quả, do việc sử dụng Internet trên tàu là không khả thi. |
| 6 | Thủ tục hải quan đối với tàu liên vận quốc tế xuất cảnh | CCHQ | 1 | Người làm thủ tục khai báo qua mạng trước khi tàu liên vận xuất cảnh là không hiệu quả, do việc sử dụng |

| | | | | |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | băng đường sắt | | | Internet trên tàu là không khả thi. |
| 7 | Thủ tục hải quan đối với mua bán, trao đổi hàng hóa của cư dân biên giới | CCHQ | 2 | Đối tượng làm thủ tục là các cá nhân cư dân biên giới. Triển khai dịch vụ công trực tuyến để các cá nhân là cư dân biên giới lên mạng nộp hồ sơ trực tuyến là không hiệu quả. |
| 8 | Thủ tục hải quan đối với hoạt động mua bán hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu | CCHQ | 2 | Theo phản hồi từ các đơn vị hải quan, đối tượng làm thủ tục là các hộ gia đình/cá nhân có hoạt động mua, bán hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong Khu kinh tế cửa khẩu. Triển khai dịch vụ công trực tuyến các đối tượng này lên mạng nộp hồ sơ trực tuyến là không hiệu quả. |
| 9 | Thủ tục hải quan đối với hàng hóa của người xuất cảnh, nhập cảnh và phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh qua biên giới | CCHQ | 2 | Theo phản hồi từ các đơn vị hải quan, đối tượng làm thủ tục là các cá nhân gồm hành khách/người điều khiển phương tiện xuất cảnh/nhập cảnh qua biên giới. Triển khai dịch vụ công trực tuyến các đối tượng này lên mạng nộp hồ sơ trực tuyến là không hiệu quả. |
| 10 | Thủ tục thành lập địa điểm làm thủ tục hải quan ngoài cửa khẩu | TCHQ | 2 | Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục này đã bị bãi bỏ tại Nghị định 68/2016/ND-CP của Chính phủ. |